

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2982/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐ-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2306/QĐ-BKHHCN ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1070/TTr-SKHHCN ngày 22/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh

vực sở hữu trí tuệ và lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai

2	BKHVCN- BTN- 282576	Thủ tục đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	<p>quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định;</p> <p>- Công bố kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.</p> <p>- Thay đổi thời gian thực hiện dự án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức chủ trì dự án;</p> <p>- Các thay đổi, điều chỉnh khác: Trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>- Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.</p>	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 17/2017/TT-BKHVCN ngày 29/12/2017 của Bộ KH&CN;</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BKHVCN ngày 26/6/2017 của Bộ KH&CN.</p>	
---	---------------------------	---	---	---	-------	--	--

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (04 TTHC)

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Sở hữu Trí tuệ (04 TTHC)							
1	BKHVCN-BTN-282575	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập tổ chức họp hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì thực hiện dự án: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản mở hồ sơ; - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập và tổ chức họp Tổ thẩm định dự toán kinh phí dự án: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được hiệu chỉnh. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt kết	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 17/2017/TT-BKHVCN ngày 29/12/2017 của Bộ KH&CN; - Thông tư số 08/2017/TT-BKHVCN ngày 26/6/2017 của Bộ KH&CN.	

3	BKHVCN- BTN- 282577	Thủ tục đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	- Thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ: trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng hợp lệ. - Xem xét, ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện dự án: sau khi tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường. Trường hợp cần thiết phải tổ chức lấy ý kiến tư vấn của các nhà khoa học, chuyên gia quản lý.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/ ND-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Quyết định số 1062/QĐ- TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 04/2015/TT- BKHCN ngày 03/11/2015 của Bộ KH&CN; - Thông tư số 17/2017/TT- BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ KH&CN.
4	BKHVCN- BTN- 282578	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 (đối với dự án địa	- Thông báo cho tổ chức chủ trì tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; - Tổ chức chủ trì dự án bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ; - Thành lập hội đồng: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/ND-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Quyết định số 1062/QĐ- TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 11/2014/TT- BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ KH&CN; - Thông tư liên tịch số 27/

	phương quản lý)	ngày nhận được hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án hợp lệ; - Tổ chức họp hội đồng: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định thành lập hội đồng; - Trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận kết quả thực hiện dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ các tài liệu công nhận kết quả thực hiện dự án.			2015/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính; - Thông tư số 17/2017/TT-BKHHCN ngày 29/12/2017 của Bộ KH&CN.
--	-----------------	--	--	--	---

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (03 TTHC)

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (03 TTHC)							
1	BKHVCN-BTN-282382	Thủ tục cấp mới giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng	04 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	Theo quy định hiện hành của pháp luật về phí, lệ phí	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ;	Mã số TTHC cũ là BTN-262255

2	BKHVCN- BTN- 282383	phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	04 ngày	- Cơ quan giải quyết: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng.		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ.; - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ.; - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ.; - Thông tư số 09/2016/TT-BKHVCN ngày 09/6/2016 của Bộ KH&CN.; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHVCN ngày 01/7/2018 của Bộ KH&CN. 	
		Thủ tục cấp bỏ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	04 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng. 	Theo quy định hiện hành của pháp luật về phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007.; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ.; - Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ.; - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ.; - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ.; - Thông tư số 09/2016/TT-BKHVCN ngày 09/6/2016 của Bộ KH&CN.; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHVCN ngày 01/7/2018 của Bộ KH&CN. 	Mã số TTHC cũ là BTN 262259

3	BKHVCN- BTN- 282384	Thủ tục cấp lại giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	02 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tình. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng.	Theo quy định hiện hành của pháp luật về phí, lệ phí	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ KH&CN; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ KH&CN.	Mã số TTHC cũ là BTN 262263
---	---------------------------	--	---------	---	--	--	-----------------------------

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ (01 TTHC)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Sở hữu Trí tuệ (01 TTHC)				
1	BTN- 262278	Thủ tục đăng ký chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020	Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ KH&CN.	TTHC bị bãi bỏ theo Quyết định số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ